

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/HS-ST
Ngày 22- 9 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phú Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Minh Phú;

Ông Nguyễn Đăng Nhu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Văn H, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1990 tại N, P, Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn B và bà Nguyễn Thị U; vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không.

- Tiền án: Có 02 tiền án, cụ thể:

Tại Bản án số 86/2015/HSST ngày 22/9/2015 của TAND huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, xử phạt bị cáo 18 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự và 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt, buộc Hữu phải chấp hành chung cho cả 2 tội là 42 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 05/3/2018. Chưa xóa án tích.

Tại Bản án số 40/2018/HSST ngày 7/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/3/2020. Chưa được xóa án tích.

- Nhân thân:

+ Ngày 20/10/2003 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong 22/10/2005.

+ Tại bản án số 57/2008/HSST ngày 26/8/2008 của TAND thị xã Phúc Yên xử phạt H 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Đã xóa án tích.

+ Tại Bản án số 04/2009/HSST ngày 14/1/2009 của TAND thị xã Phúc Yên xử phạt H 1 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của bản án số 57 ngày 26/8/2008 của TAND Phúc Yên, buộc H phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 02 năm 9 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/4/2011. Đã xóa án tích.

+ Ngày 18/6/2012 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Phúc Yên áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 24 tháng. Chấp hành xong ngày 19/8/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 8/7/2020, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Kim Hồng T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ: Đường Phạm Văn Đồng, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

- *Bị hại:*

+ Anh Phạm Văn C, sinh năm 1996; trú tại: Tổ 5, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam, “vắng mặt”.

+ Anh Trần Văn L, sinh năm 1991; trú tại: Thôn Đà, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh, “vắng mặt”.

+ Anh Đặng Quang S, sinh năm 1998; trú tại: Xóm M, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An, “vắng mặt”.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Lê Văn P và anh Hoàng Văn H, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h ngày 6/5/2020 Phan Văn H một mình đi bộ từ nhà đến ký túc xá A của Trường Cao đẳng công nghệ và kinh tế H - Cơ sở 2 thuộc Tổ 6, T, P, Vĩnh Phúc mục đích để trộm cắp tài sản. Quan sát thấy trên tầng 2 của ký túc xá có 01 cửa phòng phía sau mở, H liền bám vào dây chống sét của ký túc xá trèo lên tầng 2 phòng 16A có cửa mở, H vào bên trong phòng thấy mọi người đang ngủ.

Tại phòng 16A tầng 2 H trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám của anh Phạm Văn C; trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 màu đen của anh Trần Văn L; trộm của Đặng Quang S 01 chiếc ví giả da màu nâu, H lục chiếc ví bên trong có số tiền 221.000 đồng liền lấy đút vào túi quần rồi rút lại chiếc ví tại cửa ra vào (bên trong ví vẫn còn 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ nhưng H không nhìn thấy).

H tiếp tục trèo lên tầng 3 của ký túc xá theo đường dây chống sét vào phòng 15, thấy cửa phòng mở H vào bên trong đang quan sát tìm tài sản để trộm cắp thì bị anh Lê Văn P và anh Hoàng Văn H phát hiện bắt giữ, sau đó trình báo cơ quan Công an đến làm việc.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 37/KL-HĐ ĐGTS ngày 12/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phúc Yên xác định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 màu đen đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 sim số thuê bao 0971696891, 0879265605 có trị giá 3.000.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0917914925 có trị giá 1.500.000đ; 01 chiếc ví giả da màu nâu, đã qua sử dụng: Giá trị là 0 đồng.

Tại Cáo trạng số 58/CT-VKSTP ngày 02/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Phan Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với bị cáo; giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Phan Văn H từ 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng đến 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị

bắt tạm giam từ ngày 8/7/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về dân sự, không đặt ra giải quyết và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo H là bà Kim Hồng T– Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Bị cáo Phan Văn H là người có trình độ văn hóa thấp mới học hết lớp 4/12, hoàn cảnh gia đình thuộc hộ cận nghèo, bị cáo chưa có vợ con và không có công ăn việc làm ổn định; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí cho bị cáo.

Bị hại là anh C, anh L và anh S, tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra anh C, anh L và anh S đã xác nhận lời khai của bị cáo là đúng. Nay các anh đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Người làm chứng anh P và anh H tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra anh Phúc, anh Hợi trình bày như cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng; sơ đồ hiện trường; vật chứng vụ án đã thu giữ; kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23h ngày 6/5/2020 tại ký túc xá sinh viên của Trường Cao đẳng công nghệ và kinh tế H cơ sở 2 thuộc Tổ 6,

T, P, Vĩnh Phúc; Phan Văn H đã có hành vi trộm cắp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám cùng sim điện thoại trị giá: 1.500.000 VNĐ của anh Phạm Văn C; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 màu đen cùng sim điện thoại trị giá: 3.000.000 VNĐ của anh Trần Văn L; 01 chiếc ví giả da màu nâu cùng số tiền 721.000 VNĐ và chứng minh nhân dân của anh Đặng Quang S. Tổng trị giá tài sản phạm tội là: 5.221.000đ.

Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Phan Văn H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Trước khi phạm tội lần này, bị cáo đã bị kết án với tình tiết tăng nặng là tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do lỗi cố ý nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3] Xét vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Mặc dù bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo. Tuy nhiên, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án và được cải tạo, giáo dục trong Trại giam (bị cáo có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản"; ngoài ra, bị cáo 01 lần bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng, 01 lần bị áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng, 02 lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" đã được xóa án tích), nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà trong thời gian ngắn lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù với thời gian như đề nghị của Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định Phan Văn H là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản, thu nhập và gia đình thuộc hộ cận nghèo, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên đã trả lại: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 màu đen đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 sim số thuê bao 0971696891, 0879265605 cho anh Trần Văn L; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0917914925 cho anh Phạm Văn C; 01 ví giả da màu nâu + 01 chứng minh thư + số tiền 721.000đ cho anh Đặng Quang S. Anh L, anh C và anh S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, đã qua sử dụng của Phan Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Do bị cáo thuộc hộ cận nghèo theo Giấy chứng nhận của Ủy ban nhân dân phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc cấp Giấy chứng nhận số 0234/GCN-HCN ngày 06/01/2020 thuộc danh sách hộ nghèo/cận nghèo năm 2020 và có đơn xin miễn án phí, nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Phan Văn H 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 08 tháng 7 năm 2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho Phan Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, đã qua sử dụng, nhưng tiếp tục tạm giữ của H chiếc điện thoại trên để đảm bảo thi hành án (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 09 tháng 9 năm 2020 giữa Công an thành phố Phúc Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc).

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn nộp án phí hình sự cho bị cáo Phan Văn H.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Chi cục THADS thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Phú Lâm